

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa

Tập 313

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyên ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Minh Tâm

Thời gian: ngày 03 tháng 03 năm 2011

Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện Úc Châu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi. Mời quý vị xem “Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải”, hàng thứ hai ở dưới lên, trang 367.

“Thượng hiền pháp thân lý thể, chân thật chi tế. Hạ minh phương tiện phổ độ, chân thật chi lợi. Lý bất ngại sự, tịch nhi thường chiếu. Bi tâm vô tận, thùy tích độ sanh. Cố hạ vân, dẫn dĩ thù nguyện độ sanh, hiện tại tây phương...v.v...”

Câu trước bộc lộ rất rõ ràng. Ở trên nói Như Lai không đến không đi, không sanh không diệt, đây là nói pháp thân lý thể, thuộc về chân thật thực tế. Chân thật thực tế chính là bản tánh chân như, là thật tướng các pháp. Đức Thế Tôn tùy thuận chân đế mà nói. Chân đế là cảnh giới Đức Phật đã thân chứng, không phải phàm phu có thể biết được.

Đoạn này từ “*dẫn dĩ thù nguyện độ sanh, hiện tại tây phương dĩ hạ*”. Đây là phương tiện phổ độ, lợi ích chân thật. Là tùy thuận Tục đế. Chân đế là nói về lý, Tục đế giảng về sự, lý không trở ngại sự. “*Tịch nhi thường chiếu*”, đây là lý, là tự tánh khởi dụng.

“*Bi tâm vô tận, thùy tích độ sanh*”. Đây chính là thực hiện bốn nguyện. Bồ Tát trước khi thành Phật, đã từng phát đại nguyện phổ độ cúng sanh. Bây giờ Bồ Tát đã thành tựu, bốn nguyện này tự nhiên được viên mãn. Nguyện chắc chắn không phải nguyện suông, cũng có nghĩa là chẳng có nguyện nào không thể thực hiện được. Đạo lý này rất thâm sâu. Bất luận là ác nguyện hay thiện nguyện, Bồ Tát phát nguyện là thiện nguyện độ chúng sanh. Còn nguyện của lục đạo chúng sanh là báo ân báo oán, cũng giống như vậy đều thực hiện được. Đòi đòi kiếp kiếp tâm nguyện này đều đi theo nghiệp báo của chúng ta, nó sẽ không rời bỏ. Gặp được duyên quả báo liền xuất hiện. Nên phát nguyện không phải là trò đùa, không phải chỉ để nói chơi, phải thật sự thực hiện.

“*Bồ Tát dẫn dĩ thù nguyện độ sanh hiện tại tây phương. Thù giả, báo dã, đáp dã*”. Tục ngữ chúng ta gọi là báo đáp. “*Thù nguyện tức tục ngữ chi hoàn nguyện*”. Trong nhân gian, đặc biệt là các vùng nông thôn. Mọi người đều hiểu, phát nguyện trước mặt Chư Phật Bồ Tát, thần linh. Nếu sự việc thành tựu họ sẽ

đền tạ lễ, hoàn nguyện. Hoàn nguyện là báo đáp, “*vị thực tiền kỳ bốn nguyện*”. Nguyện của Bồ Tát Pháp Tạng, tức là chỉ 48 nguyện trong nhân địa. “*Kim ký thành Phật*”, hiện tại đã thành Phật. “*Tất bốn nguyện trung vô lượng quang thọ đẳng đẳng tam chủng trang nghiêm, vô nhất bất thực hiện dã*”. Ba loại trang nghiêm này chính là trong Vãng Sanh Luận nói gồm có: Quốc độ trang nghiêm, Phật trang nghiêm, Bồ Tát trang nghiêm.

Chúng ta đổi thành danh từ khác để mọi người dễ hiểu. Quốc độ là đạo tràng, đạo tràng trang nghiêm. Phật là thầy, Bồ Tát là học sinh. Như vậy mọi người sẽ dễ hiểu hơn. Chúng ta đến thế giới Cực Lạc để làm gì? Chúng ta chẳng thể không biết! Đến thế giới Cực Lạc để học, để đi học. Sau khi tốt nghiệp ở trường này thì gọi là thành Phật. Cho nên đây là trường học để thành Phật, hiệu trưởng là Phật A Di Đà. Giáo thọ là mười phương chư Phật và pháp thân bồ tát. Không phải đến đó để làm việc khác. Sau khi học thành tựu rồi thì làm gì? Sau khi học thành tựu rồi sẽ ở nơi quốc độ của tất cả chư Phật trong biên pháp giới hư không giới, giúp Như Lai dạy học, giúp chúng sanh thành Phật, giúp chúng sanh lìa khổ để được niết bàn an vui. Sau khi học thành tựu họ làm những việc này.

Họ không giống với người thế gian. Người thế gian làm những việc này là họ có thù lao. Có danh có lợi có thù lao. Chư Phật Bồ Tát làm những việc này không có thù lao, không có danh lợi. Vì Sao? Người tốt nghiệp ở thế giới Cực Lạc, họ ở đâu? Họ ở cõi thường tịch quang. Quý vị nhất định phải biết, thường tịch quang ở mọi nơi mọi lúc. Cùng với biên pháp giới hư không giới khởi dụng cảm ứng đạo giao. Chúng sanh có cảm thì lập tức sẽ có ứng. Người có cảm, có tâm, họ là phàm phu. Nghĩa là họ có tâm có niệm. Ứng của Như Lai và pháp thân Bồ Tát, không có tâm, không có niệm. Vì diệu là ở chỗ này. Cảm và ứng là tùy duyên. Tùy duyên mà không chấp tướng, không khởi tâm động niệm. Đây gọi là diệu, gọi là tùy duyên diệu dụng. Quý vị nghĩ xem việc này có tốt hay không? Nếu cảm thấy không tốt, nghĩ rằng công việc này quá đơn điệu. Như vậy thì quý vị tiếp tục lăn lộn trong luân hồi lục đạo, luân hồi lục đạo rất náo nhiệt.

Cõi trời, cõi người, địa ngục. Cho nên đến thế giới Cực Lạc không phải là người thường, họ ở trong lục đạo đã chịu đến tận cùng sự chua ngọt đắng cay. Nay không muốn chịu nữa mới đến thế giới Cực Lạc. Nếu chua ngọt đắng cay còn chưa chịu hết, còn muốn tiếp tục chịu. Tâm niệm này nhất định không thể thoát ra khỏi luân hồi. Tuy có học Phật nhưng cũng vô dụng! Đến hoàng đế học Phật cũng phải đọa địa ngục A Tỳ mà thôi.

Có người nói với tôi rằng, ông ta vừa nghe được một thông tin. Gần đây có vị hoàng đế từ địa ngục ra. Không biết là vị hoàng đế nào, ông ta chỉ biết có việc như vậy. Không dễ! Ông ta không phải là người học Phật. Ông ta tu theo đạo

giáo. Cho nên nói đến thế giới Cực Lạc, nếu ta không nói cho rõ ràng, cho minh bạch, thì con người trong xã hội hiện nay khó lòng tiếp nhận. Vì sao? Vì họ đang mê muội lưu luyến trong thất tình ngũ dục. Họ cho rằng thế gian này rất vui, còn cuộc sống của Chư Phật Bồ Tát quá đơn điệu, không có gì thú vị. Họ không biết ưu điểm của thế giới Cực Lạc, không biết sự thù thắng của thế giới Cực Lạc.

Như xem ti vi, người bây giờ cảm thấy đây là một kiểu hưởng thụ. Ở trong nước tôi không hiểu rõ lắm. Nhưng ở nước ngoài, truyền hình có thể xem được hơn 100 kênh. Nội dung phong phú, xem không hết. Nội dung trong những tiết mục này không gì khác ngoài việc khơi dậy tham sân si mạn của chúng ta. Gọi lên thất tình ngũ dục của ta, toàn là những thứ này. Khiến tâm và ý niệm chúng ta mãi không ổn định. Chúng ta vô tình cho rằng đây là vui thú. Còn những lời Đức Phật dạy chúng ta rất thật, thì lại cho rằng trong đó không có gì vui chỉ có khổ. Như thế nào gọi là vui? Khổ tạm dừng lại một chút, nên ta cảm thấy rất vui rất hạnh phúc. Niềm vui chưa hưởng thụ được thì khổ lại đến. Khổ chỉ tạm dừng thôi. Nên Đức Phật nói tam giới đều là khổ. Trong cõi dục giới khổ khổ, hoại khổ, hành khổ đều có. 28 tầng trời của cõi sắc giới không có khổ khổ, nhưng họ có hoại khổ và hành khổ.

Bốn tầng trời của cõi vô sắc giới cao nhất trong lục đạo, họ không có khổ khổ và hoại khổ. Không có khổ khổ, dục của họ đã bị thiên định không chế. Tuy có nhưng nó không khởi tác dụng, nên không có khổ khổ. Họ không cần thân thể. Không cần thân thể nên không có hoại khổ, nhưng họ có hành khổ. Hành khổ là gì? Họ không thể vĩnh viễn ở trong cảnh giới này. Công phu thiên định của họ mất đi thì cảnh giới cũng mất. Khi công phu thiên định mất thì nghiệp tập khí của A lại da, tập khí tạo thiện nghiệp ác nghiệp lại khởi tác dụng. Khởi tác dụng thì lại trôi lăn trong luân hồi, trở lại con đường này để chịu nhiều thống khổ. Nên khổ không sao nói hết! Đức Phật hình dung lục đạo là biển khổ vô bờ, ở trong này rồi thì không biết khi nào mới ra được.

Chư Phật Bồ Tát đứng trên bờ, nhìn thấy chúng sanh bơi lội trong biển khổ. Siêu việt lục đạo mới ra khỏi biển khổ.

Bồ Tát thương xót những chúng sanh khổ nạn này, đặc biệt là chúng sanh trong luân hồi lục đạo. Nên phát 48 lời nguyện. Mỗi nguyện đều thực hành đến chỗ viên mãn, và đã thành Phật_ “Kim ký thành Phật”. “Tắc bốn nguyện trung, vô lượng quang thọ đẳng đẳng tam chủng trang nghiêm”, đã thực hiện xong.

“*Từ thập bát nguyện nhất nhất chi nguyện giai vi pháp thân, kim tắc pháp báo hoá tam thân thành tự hỷ*”.

Chúng sanh trong lục đạo, thân này của chúng ta cũng gọi là báo thân, nghiệp báo thân. Nghiệp thiện, nghiệp ác, nghiệp vô ký. Đây là ba loại thân nghiệp báo. Như Lai không phải như vậy. Báo thân này của Như Lai là trí tuệ. Hoá thân là từ bi, vì hoá thân không phải vì mình. Tuỳ theo tâm chúng sanh mà ứng hoá ra như vậy. Báo thân chẳng những không có phân biệt chấp trước, mà khởi tâm động niệm cũng không có. Nên báo thân là trí tuệ chân thật. Thể của nó là chân thật. Thể là tự tánh. Dụng của nó là lợi ích chân thật. Dụng là đối với mười pháp với y chánh trang nghiêm, cũng gọi là mười pháp giới chúng sanh.

Chúng sanh là hiện tượng do chúng duyên hoà hợp mà sanh khởi. Hiện tượng viên mãn này bao gồm ba loại hiện tượng lớn như hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần, hiện tượng tự nhiên. Được lợi ích chân thật. Ngày nay chúng ta nói là lợi tha. Lợi ích chân thật là lợi tha. Tự lợi đã viên mãn, khởi dụng là lợi tha, không phải tự lợi. Tự lợi là thanh tịnh tịch diệt trong cõi thường tịch quang, là thành tựu tam thân.

“*Hựu nhất nhất chi nguyện giai vi chúng sanh, thị cố tất nhiên thù nguyện độ sanh*”.

Giúp tất cả những chúng sanh đau khổ. Chẳng những giúp chúng sanh trong lục đạo, mà còn giúp chúng sanh trong pháp giới tứ thánh. Nghĩa là Thanh văn, Duyên giác, Bồ tát và Phật trong mười pháp giới. Họ là tương trợ tức Phật. Giúp họ, đưa họ thoát ly mười pháp giới. Thiên Thai Đại Sư nói phần chúng tức Phật. Tức là tiếp tục giúp họ đạt đến quả vị Phật cứu cánh viên mãn. Chúng sanh vô tận thì đại nguyện của Bồ Tát cũng vô tận. Sự nghiệp hoá độ chúng sanh của Bồ Tát không cùng tận.

Bồ Tát Phổ Hiền nói, người thế gian nhìn thấy chư Phật Bồ Tát rất vất vả. Đặc biệt là trong thời đại này, chúng sanh khó độ. Chúng ta dùng tâm thiện hướng đến họ, nhưng họ lại lấy ác niệm trả lại ta. Quý vị thấy chư Phật Bồ Tát có khổ hay không? Chúng sanh nhìn thấy rất khổ. Nếu chư Phật Bồ Tát cảm thấy có khổ thì họ chính là phàm phu. Họ bị đọa lạc, họ đã thoái chuyển rồi, họ không phải là Phật Bồ Tát. Vì sao? Vì chư Phật Bồ Tát ở trong cõi thường tịch quang, những vẫn hiện thân ra ở thế gian này. Như Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, chúng đệ tử của Đức Thế Tôn, có nhiều vị là chư Phật ứng hiện thân đến. Có nhiều pháp thân đại Bồ Tát, Đẳng Giác Bồ Tát ứng hoá đến.

Bây giờ chúng ta đã hiểu thêm rằng, thì ra các ngài đều ở trong cõi thường tịch quang. Cõi thường tịch quang với thế giới hiện tại này của chúng ta không có gì khác biệt. Lý sự vô ngại, sự sự vô ngại. Như vậy họ làm gì có khổ? Chân

tướng sự thật này, người thường khó mà lãnh hội được. Vì sao? Vì họ dùng tâm luân hồi, thì làm sao có thể lý giải được cõi thường tịch quang? Tâm luân hồi đối với tứ thánh pháp giới cũng không thể lý giải được, huống gì cõi thường tịch quang! Nên sự nghiệp thực hiện nguyện độ sanh, trong mắt người thế gian rất vĩ đại. Là sự nghiệp của thần thánh, sự nghiệp của Chư Phật Bồ Tát. Giúp chúng sanh một cách toàn diện. Chúng sanh hy vọng đạt được điều gì cũng đều giúp họ. Phương tiện thiện xảo của Bồ Tát rất nhiều!

Nếu chúng sanh này muốn tạo nghiệp ác, Bồ Tát có nên giúp họ chăng? Quý vị thử nghĩ xem. Nghĩ đến chắc chắn sẽ không giúp họ. Còn không nghĩ đến, không nghĩ chẳng phải là đã giúp họ rồi sao? Thật vậy, không phải giả. Bồ Tát giúp họ tạo nghiệp của địa ngục A Tỳ, sau đó họ sẽ đọa vào địa ngục A Tỳ. Như vậy là sao? Đây là từ bi của Bồ Tát. Từ bi giúp họ tạo ác nghiệp và đưa họ vào địa ngục sao? Không sai. Vì họ có loại tập khí nghiệp chướng này. Tập khí ác nghiệp này, chỉ còn cách giúp họ đọa địa ngục, nhanh đến địa ngục để tiêu trừ nghiệp chướng. Khi họ tiêu hết tội nghiệp ra khỏi địa ngục, lại đên độ họ. Quý vị xem, đây không phải là pháp phương tiện ư?

Nếu họ không lãnh chịu những quả khổ như vậy, thì tín tâm của họ đối với Phật pháp sẽ không sanh khởi. Điều này phàm phu chúng ta không hiểu được, phàm phu nghĩ không thông được điều này. Nhưng đối với Bồ Tát là điều tất nhiên, là hợp lẽ. Nên ta tu thiện, Bồ Tát giúp ta. Ta tạo ác nghiệp, Bồ Tát cũng giúp. Bồ Tát có trí tuệ chân thật. Các ngài đưa chúng sanh đến địa ngục, rồi ở trước cửa địa ngục xem chừng. Khi nào chịu quả báo hết rồi, không muốn chịu nữa. Được, ra thôi! Họ sẽ đón chúng ta ra khỏi địa ngục. Đây là lợi ích chân thật.

Con người mê đến cực điểm, nếu không chịu đến tận cùng của sự đau khổ thì họ không chịu quay đầu. Nên để họ sớm chịu đau khổ, không phải như thế họ sớm ngày quay đầu sao? Ngạn ngữ có câu: “*Trường thống bất như đoản thống*”. Dày vò lâu dài chỉ bằng một lần chịu hết đau khổ, không phải sẽ tốt hơn sao? Ta mới hiểu được phương tiện thiện xảo của Chư Phật Như Lai thật không thể nghĩ bàn. Đúng là đại từ đại bi. Các ngài không phải hại chúng ta, mà thật sự đang cứu chúng ta.

Chư Phật Bồ Tát đều biết, sinh mạng là vĩnh hằng, không có sanh diệt. Chúng sanh tham sống sợ chết, như vậy là sai lầm. Cho rằng thật có sanh tử, nhưng Bồ Tát hiểu rõ.

Ở trước chúng ta vừa mới đọc qua. Không có thời gian, không có tam tế, không có mười phương. Đều ở ngay trước mắt, ở ngay đây. Đây mới là chân

tướng sự thật. Đây mới gọi là thực tế chân thật. Nên những hành vi việc làm của chư Phật Bồ Tát, chắc chắn tương ứng với ba loại chân thật. Thực tế chân thật, trí tuệ chân thật, lợi ích chân thật. Phàm phu thì hoàn toàn trái ngược với ba loại chân thật này, họ sống trong cảnh giới hư vọng, không có điều gì là chân thật cả. Lục đạo và mười pháp giới đều là mộng huyễn bào ảnh. Phàm phu đọa vào trong đó. Khởi tâm động niệm, tự tư tự lợi, danh văn lợi dưỡng, tổn người lợi mình. Làm những việc hoàn toàn là tương ứng với mười điều ác, có điểm nào giống Bồ Tát đâu.

Bồ Tát khởi tâm động niệm là trí tuệ chân thật. Lục đạo phàm phu khởi tâm động niệm là giống như trong kinh Địa Tạng nói: “Không có điều gì không phải là tội, không có điều gì không phải là nghiệp”. Họ tạo tội nghiệp. Quả báo, quý vị xem quả báo của pháp thân Bồ Tát là Tịnh độ, là thế giới Cực Lạc. Ở trong thế giới Cực Lạc. Còn những phàm phu này ở trong lục đạo. Ở trong lục đạo lưu chuyển không ngừng. Nhất định là ở trong tam ác đạo thời gian dài, trong tam thiện đạo thời gian ngắn. Tam thiện đạo là cái khổ tạm dừng của tam ác đạo, sẽ đến tam thiện đạo. Khi nghiệp báo hiện tiền lại tiếp tục chịu khổ, lại bị luân hồi lục đạo. Đòi đòi kiếp kiếp vĩnh viễn không bao giờ dứt. Nên Đức Phật gọi họ là ngu si! Đáng thương!

Vãng sanh đến thế giới tây phương Cực Lạc. Bất luận ứng hoá đến thế giới nào, cho dù ứng hoá vào trong địa ngục A Tỳ. Nhưng trên thực tế vẫn ở nơi cõi thật báo của thế giới Cực Lạc, chưa từng rời khỏi thế giới Cực Lạc, không rời nơi đây. Hiện thân ở tất cả các cõi trong biến pháp giới hư không giới. Đây là bản năng của chúng ta. Vãng sanh đến thế giới Cực Lạc làm gì? Hồi phục bản năng của chính mình. Trong tự tánh chúng ta có trí tuệ vô lượng, đức năng vô tỷ, tướng hảo vô tận. Nó hoàn toàn khởi tác dụng. Hiện nay chúng ta đều có, Mỗi người đều có. Đức Phật nói rất hay, quý vị tại sao không khởi tác dụng? Vì có vọng tưởng chấp trước nên không thể chứng được. Trong kinh Hoa Nghiêm đã nói như vậy. Vì có vọng tưởng, có phân biệt, có chấp trước, nên trí tuệ, đức năng, tướng hảo trong tự tánh đều không hiện ra được.

Nếu chúng ta thấu triệt được câu nói này của Đức Thế Tôn, sẽ hoá nhiên đại ngộ. Buông bỏ vọng tưởng, phân biệt chấp trước không phải đã phục hồi rồi sao? Không sai chút nào. Buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước sẽ hưởng thụ được niềm vui ở thế giới Cực Lạc. Sẽ hưởng thụ được niềm vui của Hoa Tạng Mật Nghiêm. Nếu như ta không thể phục hồi, thì thực tế chân thật biến thành vô minh phiền não. Trí tuệ chân thật biến thành trần sa phiền não. Lợi ích chân thật biến thành kiến tư phiền não. Nên phiền não tức bồ đề, nó là một chẳng phải hai. Mê là phiền não, giác chính là bồ đề. Sự khác biệt giữa Phật và phàm phu, chính là bất đồng giữa giác và mê mà thôi. Ngoài giác và mê ra không có điều gì bất đồng cả.

Cảnh giới là giả, nó thay đổi tùy theo từng ý niệm. Đức Phật dạy tất cả pháp từ tâm tưởng mà sanh ra. Pháp là giả, ý niệm là năng biến, pháp là sở biến. Câu sau cùng nói rất hay. Trong 48 nguyện, Mỗi một nguyện đều là vì chúng sanh. Phật A Di Đà từ phát tâm, tu hành, chứng quả, giáo hoá chúng sanh. Bốn chữ này nói lên tất cả tâm nguyện độ sanh của ngài.

Ở dưới đứng về sự mà nói, từ hiện tượng mà nói thì mọi người sẽ dễ hiểu hơn. “*Hiện tại tây phương. Hiện giả, kim dã, hữu thị hiện dã*”. Có hai ý nghĩa. Nên trong kinh Phật nói: “Kim hiện tại”. Kim hiện tại là nói như thế nào? Kim chính là lúc này, chính là hiện nay, là ngay bây giờ. Hiện tại thị hiện nơi thế giới Cực Lạc. Hàm ý của câu “kim hiện tại” này là như vậy.

“*Phật thân biến nhất thiết xứ*”. Nghĩa là tịnh độ biến khắp tất cả mọi nơi. “*Thân độ bất nhị*” – Thân và cõi nước không hai. Như vậy nói với quý vị về tây phương thì còn có ý nghĩa gì? Phật A Di Đà biến khắp mọi nơi. Thế giới Cực Lạc biến khắp mọi nơi. Nói với quý vị về tây phương thì còn có ý nghĩa gì nữa? Chỉ là phương tiện mà nói thôi. Đây gọi là thị hiện, phương tiện thị hiện.

Thời đại Đông Tấn, đại sư Huệ Viễn ở Lô Sơn kiến lập một niệm Phật đường, gọi là Đông Lâm Niệm Phật Đường. Tập hợp 123 người chí đồng đạo hợp, thật sự muốn vãng sanh đến thế giới Cực Lạc để được gặp Phật A Di Đà. Ngài Huệ Viễn đã lập nên một đạo tràng như vậy, và có rất nhiều người ở đó niệm Phật. Họ nương theo kinh Vô Lượng Thọ, vì lúc đó Kinh Quán Vô Lượng Thọ và tiểu bản Kinh Di Đà đều chưa phiên dịch. Có thể đã đến Trung Quốc nhưng chưa phiên dịch. Kinh Vô Lượng Thọ được phiên dịch sớm nhất. Đại sư Huệ Viễn kiến lập Tịnh độ tông chính là dựa vào bản kinh Vô Lượng Thọ này. Đông Lâm Niệm Phật Đường chính là thế giới Cực Lạc.

Phật A Di Đà thị hiện ở đạo tràng Lô Sơn. Như Trung Phong thiền sư nói: “Ở đây tức là tịnh độ, tịnh độ tức là ở đây. Tâm tôi tức là Phật A Di Đà, Phật A Di Đà tức là tâm tôi”. Lời này hoàn toàn là chân thật, không hề hư ngụy.

“*Như Pháp Hoa Kinh Thọ Lượng phạm vân, nhược hữu chúng sanh, lai chí ngã sở*”.

Ngã sở ở đây là nói thế giới Cực Lạc. “*Ngã dĩ Phật nhãn, quán kỳ tín đẳng chư căn, tín tấn niệm định tuệ lợi độn. Tùy sở ứng độ, xứ xứ tự thuyết, danh tự bất đồng, niên kỷ đại tiểu. Diệc phục hiện ngôn đương nhập niết bàn*”.

Đây là nói phương tiện thiện xảo của Phật A Di Đà. Như trong kinh Lăng Nghiêm nói: “*Tùy chúng sanh tâm, ứng sở tri lượng*”. Đức Phật xuất hiện ở đâu? Ngay bây giờ, tại đây. Ngay bây giờ là nói về thời gian. Tại đây là nói về không gian. Chính ngay lúc này.

Không phải quá khứ, không phải vị lai, không phải tha phương, không phải thử giới. Vì nơi nào cũng có. Phật nơi nào cũng có, tịnh độ nơi nào cũng có. Tâm tịnh thì cõi Phật cũng tịnh. Sau khi tâm tịnh, dùng lời các nhà khoa học hiện nay là đã đi vào một không gian duy thứ khác, chứ không phải không gian duy thứ hiện tại. Không gian duy thứ hiện tại là không gian ba chiều. Còn chúng ta bây giờ là đi vào không gian duy thứ đa nguyên. Quý vị xem, đã đến thế giới Cực Lạc, đã nhìn thấy Phật A Di Đà. Những gì quý vị nhìn thấy là thật, không phải là huyền tướng. Không phải giả, là thật.

Nếu như không có trình độ nhất định về kinh giáo, thì tín tâm không thể sanh khởi. Hiện nay nghiệp chướng của con người rất nặng. Điều này hiện ra ở đâu? Tâm khí trôi nổi, vọng tưởng quá nhiều. Đứng là liên tục không ngừng, cái này nối tiếp cái kia. Khổ không sao tả hết. Đứng là quá khổ! Cho nên thế giới giác quan của họ là thiên biến vạn hoá. Không như Bồ Tát, Bồ Tát chế tâm một chỗ. Cho nên thế giới giác quan của các ngài không hề thay đổi. Chính là cõi thật báo, cõi thật báo không có biến hoá. Mỗi ngày đều gặp Phật, Đức Phật ngày ngày đều thuyết pháp cho chúng ta. Thuyết pháp thời gian dài như vậy chưa từng gián đoạn. Chúng ta có cần ăn cơm chẳng? Không cần. Cần ngủ nghỉ chẳng? Cũng không cần.

Ngũ cái: tài, sắc, danh, thực, thụ, nó che đậy chân tánh của ta. Cũng gọi là năm loại dục vọng. Những thứ này đều là giả không có thật. Trong tự tánh không có những thứ đó, trong tự tánh chỉ có trí tuệ đức tướng, ngoài ra không còn gì nữa. Những thứ tạp loạn này đều do phân biệt chấp trước biến hiện ra. Phân biệt chấp trước không có biên giới. Như vậy hiện tượng vật chất và hiện tượng tinh thần cũng không có biên giới. Tâm thanh tịnh của tự tánh, nó có thể hiện có thể sanh, nhưng nó không thể biến. Nó hiện ra gọi là nhất chân.

Thông qua phân biệt chấp trước biến hiện ra chính là hư vọng, không phải là chân thật. Cảnh giới đó không có biên giới, nó vô lượng vô biên. Cảnh giới hư vọng và cảnh giới chân thật dung hợp lại thành một thể. Đây là chân tướng sự thật. Chân không chướng ngại vọng, vọng cũng không chướng ngại chân. Giống như hình ảnh trên ti vi vậy. Chân là gì? Chân là màn hình, vọng là sắc tướng ở trong đó. Dù có nhiều kênh, mấy trăm mấy ngàn kênh cũng không sao. Quan trọng là nó có chướng ngại màn hình chẳng? Không chướng ngại. Màn hình vĩnh viễn cũng không bị ta làm nhiễm ô. Đây chính là điều mà ngài Huệ Năng nói: “Đâu ngờ tự tánh vốn tự thanh tịnh”. Hình ảnh là động, màn hình là tĩnh, “vốn không dao động”. Hình ảnh có sanh diệt. Màn hình bất sanh bất diệt, không sanh diệt. Sanh diệt chẳng trở ngại không sanh diệt, không sanh diệt chẳng trở ngại sanh diệt.

Từ màn hình ti vi với hình ảnh, chúng ta lãnh ngộ được đạo lý thâm sâu trong kinh Phật nói. Trong đây quý vị sẽ hiểu và minh bạch. Sau đó quay đầu nhìn lại hoàn cảnh hiện thực hoàn toàn tương đồng với đạo lý này. Viên dung vô ngại. Rồi sau đó ta mới hiểu được, một niệm giác chính là diệu dụng khế nhập chân như. Giống như đang nằm mộng vậy, đột nhiên biết được mình bây giờ đang nằm mộng. Giác ngộ rồi. Chưa giác ngộ là mê. Có khổ, có khổ có vui. Sau khi giác ngộ, tìm khổ vui đều không thể được. Vui ở đâu? Người này rất vui, đó là giả tướng. Trên màn hình là giả tướng. Màn hình nhất định không có vui. Nó hoàn toàn thanh tịnh, không nhiễm chút trần nào. Hình tướng trong đó là huyền tướng không có thật. Vui cũng như vậy, khổ cũng là như vậy. Khổ hay vui đều bất khả đắc. Người này gọi là người hiểu rõ, người này gọi là người giác ngộ. Giác ngộ rồi ráo gọi là Phật. Người Ấn Độ gọi là Phật Đà. Đây đều là tùy duyên diệu dụng, phương tiện thị hiện.

Bên dưới nói: “*Chư căn lợi độn*”. Quan sát chúng sanh này có nhiều thiện căn, rất rõ ràng! Có thể nhìn thấy quá khứ của chúng sanh trong nhiều đời nhiều kiếp đã làm gì, để khế cơ mà giáo hoá. “*Xứ xứ tự thuyết danh tự bất đồng, niên kỷ đại tiểu. Diệc phục hiện ngôn đang nhập niết bàn*”. Đức Thế Tôn khi còn tại thế đã thị hiện như thế. Tám tướng thành đạo, đặc biệt là chú trọng về giáo hoá chúng sanh. Trong tám tướng thành đạo gọi là chuyển pháp luân.

“*Hựu dĩ chủng chủng phương tiện thuyết vi diệu pháp, năng linh chúng sanh phát hoan hỷ tâm*”. Chư Phật Bồ Tát giáo hoá chúng sanh. Không có phương pháp nào nhất định, cũng không có nghi thức nào nhất định. Tất cả đều tùy cơ ứng biến và chỉ có một mục đích duy nhất là khiến cho họ được khai ngộ. Ngộ rồi thì sự việc sẽ hoàn tất, công đức sẽ viên mãn.

Ngày xưa, tâm con người chất trực, trung hậu, thiện lương. Nên dạy họ giữ quy củ thì họ liền khai ngộ. Đây chính là thời kỳ chánh pháp giới luật thành tựu của Đức Thế Tôn. Đây là giữ nguyên tắc. Chỉ cần ta giữ nguyên tắc sẽ được khai ngộ. Nhưng đến thời kỳ tượng pháp thì không được, thời kỳ tượng pháp trì giới không thể khai ngộ. Vì sao? Vì vọng niệm quá nhiều, không được thuần chánh như thời kỳ chánh pháp. Nên thời này dạy người tu định, tu định có thể khai ngộ. Vì trong định có thể đột phá không gian duy thứ, có thể nhìn thấy thật tướng các pháp, hoá nhiên đại ngộ.

Thời kỳ mạt pháp, dùng phương pháp thiên định này rất khó. Vì sao? Tâm khí xao động, không nhập được định. Họ không định được. Đức Phật dùng phương pháp này, phương pháp này rất hữu hiệu, là phát tâm bồ đề một lòng chuyên niệm. Người y theo phương pháp này thành tựu cũng không ít.

Tịnh độ tông đã tồn tại ở Trung Quốc 1000 năm. Suốt một ngàn năm đều y theo phương pháp này. Chân thành niệm Phật cầu sanh tịnh độ, người thành tựu

không biết là bao nhiêu! Theo tính toán chính xác nhất thì phải trên mười vạn người. Bất cứ tông phái nào, bất cứ pháp môn nào, người thành tựu không nhiều hơn tịnh độ. Họ vãng sanh là thành tựu. Nhưng hiện nay, dạy người phát tâm bồ đề một lòng chuyên niệm, mấy người có thể làm được? Trong một vạn người tìm không được một.

Người xưa tâm khí xao động, giống như bọt sóng vậy. Là sóng cực ngắn, sóng nhỏ. Còn người thời nay, tâm khí xóc nổi là sóng to gió lớn. Họ làm sao có thể dừng lại được? Như vậy phải làm sao? Biện pháp duy nhất chính là đem sự việc này, nói rõ ràng minh bạch, để họ thật sự hiểu. Nên khuyên họ nghe nhiều, dùng biện pháp của người xưa “Đọc sách ngàn biến nhưng phải tự mình ngộ ra được nghĩa của nó”. Dùng phương pháp này để từ từ hoá giải tâm trôi nổi đó. Khiến họ trở lại bình tĩnh thì vấn đề sẽ dễ giải quyết. Tín nguyện hạnh đều kiến lập từ đây. Tâm khí xao động, vọng niệm quá nhiều thì tín nguyện hạnh hoàn toàn không có. Vì sao? Vì tín nguyện hạnh là một thể.

Tôi tin, tôi vẫn không muốn đến thế giới Cực Lạc, tôi vẫn không muốn niệm Phật. Như vậy là chưa tin. Tín nguyện hạnh là một mà ba, là ba mà một. Có một thì chắc chắn sẽ đầy đủ cả ba. Đó là chân tín, nếu không có nguyện hạnh là giả tín chứ không phải chân tín.

Pháp Tạng Bồ Tát đang phát tâm. Từ phát tâm đến thành Phật. Quý vị thử nghĩ xem, ngài dùng tâm như thế nào? Trong kinh có câu, trước đây chúng ta đã học qua. “Nhất thiết giai thành Phật” _ Tất cả đều thành Phật. Hay nói cách khác, không có chính mình. Toàn tâm toàn lực giúp tất cả chúng sanh đều thành Phật, chỉ một niệm này thôi. Chúng ta học Phật có phải là niệm này chăng? Nếu là niệm này thì ta đồng tâm với Phật A Di Đà rồi. Nếu tâm tương đồng thì sự việc sẽ dễ hơn. Nhất định cũng đồng nguyện, đồng đức, đồng hạnh. Nếu không có niệm này, không phải đồng một tâm với Phật A Di Đà. Tất cả đều thành Phật thì trong tất cả pháp là bình đẳng, không có cao thấp. Mấy người có thể làm được.

Ngày nay trên thế giới có 65 ức nhân khẩu. Trong 65 ức người đó, có thể tìm được sáu người chăng? Trong mười ức người có thể tìm được một người chăng? Có thể một người cũng không tìm thấy. Ngày xưa có, nhưng vì sao hiện nay không có? Vì không có người chịu học những lời dạy của tiền nhân. Người học Phật rất nhiều, nhưng Phật là gì thì họ chẳng biết. Người niệm Phật rất nhiều, nhưng đối với thế giới Cực Lạc vẫn mê hoặc. Không biết, không hiểu rõ. Nên trong lòng họ thế giới Cực Lạc rất mơ hồ. Mơ hồ là thái độ như thế nào? Vãng sanh cũng được, không vãng sanh cũng được, thế giới này của ta cũng không tệ mà. Vì không nhận thức rõ ràng, nên Đức Thế Tôn giới thiệu thế giới Cực Lạc cho chúng ta. Lưu lại ba bộ kinh, chuyên nói về thế giới Cực Lạc.

Kinh Vô Lượng Thọ nói về thế giới Cực Lạc tường tận nhất, là khái luận của Tịnh độ tông. Kinh Quán Vô Lượng Thọ nghiêng về phương pháp, giảng về 16 phương thức tu Tịnh độ không giống nhau. Kinh A Di Đà đơn giản nhất, kinh này chủ yếu dạy chúng ta trì danh hiệu Phật A Di Đà. Chuyên giới thiệu về thế giới Cực Lạc. Kinh rất dễ đọc, không có gì là khó hiểu. Nhưng từng chữ từng câu đều rất vi diệu. Còn bộ kinh Vô Lượng Thọ này, đến nay là 323 tập, Mỗi tập hai giờ đồng hồ. Như vậy là đã giảng hết 646 giờ, vẫn chưa giảng được một nửa. Bộ kinh này chúng ta sẽ giảng tiếp tục như vậy. Dự định mất khoảng 1200 tiếng. Ai có thể dùng 1200 tiếng đồng hồ để nghe bộ kinh này, được vậy thì phước báo lớn biết bao! Bộ kinh này dùng hơn 1000 tiếng đồng hồ để nghiên cứu nó, để nói rõ về nó. Người thường sẽ không dám coi thường tịnh độ.

Tôi nhớ lần thứ hai tôi đến Mỹ, ở Mỹ có một vị đồng tu người Mỹ. Cô ta học đại học ở New York, chuyên nghiên cứu kinh Hoa Nghiêm. Cô ta là một cô gái rất thông minh. Đại học New York và đại học Đài Loan trao đổi sinh viên. Nên cô ta có cơ hội đến ở Đài Loan nửa năm để học tập, và đã tìm đến tôi, vì tôi giảng Kinh Hoa Nghiêm. Cô ấy ở thư viện của tôi mấy tháng. Cô nói với tôi, khuyên tôi đến Mỹ hoằng dương Tịnh độ tông. Mỹ có Thiên tông có Mật tông rất hưng thịnh, nhưng không có Tịnh độ tông. Họ đối với Tịnh độ tông rất xa lạ, nên cô ta muốn tôi đến đó.

Lúc đó tôi đang giảng “Di Đà Kinh Sớ Sao”. Tôi nhớ là hơn 300 tiếng đồng hồ. Nếu một ngày giảng một tiếng, thì giảng một năm mới xong bộ kinh Di Đà. Người thường không dám tin. Như vậy chúng tôi giảng bộ kinh Vô Lượng Thọ này mất hết 1200 tiếng đồng hồ, ai tin điều này! Chúng tôi giảng Kinh Hoa Nghiêm đến phẩm thập trú, mất hết hơn 4000 tiếng đồng hồ. Thật sự đủ nhẫn nại để nghe tiếp họ sẽ nếm được pháp vị, vui không gì sánh bằng. Còn nghe mà không có hứng thú, nghe không hiểu. Như vậy đương nhiên là khô khan vô vị. Khi đã thật sự hiểu, thì những thú vui của thế gian họ buông bỏ hết. Vì niềm vui của pháp vị không gì sánh bằng.

Nên người xưa nói: Thế vị sao đậm bằng pháp vị, Pháp vị mới thật sự đậm đà. Niềm vui của cõi trời hay cõi người đều là mùi vị thế gian, đối với pháp vị thì không thể so sánh được. Trong kinh điển đại thừa pháp vị đậm đà biết bao. Đặc biệt là Hoa Nghiêm và Kinh Vô Lượng Thọ, nghe hoài không chán, học hoài không mệt. Người xưa nói, dạy không mệt học không chán. Đây là nói về thầy và trò. Vì sao? Vì pháp hỷ sung mãn, nên lúc nào cũng an vui. Điều này những người yêu thích lạc thú nhân gian không hiểu, họ không biết. Những người hiểu được, cảm thấy đây là niềm vui không gì sánh được, làm sao có mệt mỏi?

Một đĩa giảng có người nghe mấy ngàn lần, họ không cảm thấy khô khan vô vị. Càng nghe càng thích, càng nghe càng ngộ thêm. Nghe đến cuối cùng thật sự họ đã khai ngộ. Thời kỳ mật pháp phải dùng phương pháp này, nhưng phương pháp này cũng cần người có duyên. Không có duyên thì họ không đủ nhẫn nại để học một thứ đến ba lần hay năm lần. Được rồi, tôi học cũng không tệ. Đã học qua ba lần, năm lần rồi. Vô dụng thôi, họ chỉ học được chút kiến thức tầm thường, học một chút bên ngoài, chưa hề thâm nhập. Pháp thế xuất thế gian mà thật sự học, thì nhất định phải hiểu rõ nó. Học một lần là chưa đủ.

Nên ngày xưa rất khó. Ngày xưa học một bộ kinh, nghe pháp sư giảng kinh. Pháp sư chỉ giảng một lần, không giảng lần thứ hai. Như vậy phải làm sao? Ở đâu có pháp sư giảng kinh thì đến đó để nghe.

Triều đại nhà Đường có Đạo Tuyên luật sư ở Chung Nam Sơn, ngài học “Tứ Phần Luật”. Phân lượng của Tứ Phần Luật rất lớn rất dài. Trong đời ngài đã nghe 20 lần. Ở đâu có người giảng, ngài liền đến đó để nghe. Thật không dễ! Bây giờ phương tiện dễ dàng, có ghi hình có ghi âm. Pháp sư giảng ta lưu lại, như vậy có thể nghe lại nhiều lần. Có thể khai ngộ chăng? Có thể. Làm sao khai ngộ? Tâm định thì sẽ khai ngộ chứ không có gì khác. Nói cách khác, nghe kinh là gì? Là tu định. Xem lần này đến lần khác, nghe lần này đến lần khác là tu định đấy.

Có nhiều người nói chuyện, ngôn ngữ rất khó hiểu. Khi tôi ở Cự Kim Sơn, có người học trò tặng tôi cuốn băng ghi âm. Ghi dưới dạng thẻ nhớ, tặng tôi một cuốn băng ghi âm như vậy. Pháp sư Đàm Hư khai thị trong kỳ Phật thất ở HongKong. Ngài là người phương Bắc, tôi nghe lần thứ nhất cũng chỉ hiểu được khoảng ba phần. Nghe lần thứ hai lại hiểu nhiều hơn một chút. Tôi nghe 30 lần, những gì thầy ta nói tôi đều hiểu hết, nên tôi học được cũng không ít. Những thứ khác tôi đều nghe và học 30 lần như vậy, không ít hơn 30 lần. Có thể còn nhiều hơn 30 lần chứ không ít hơn 30 lần.

Kinh Vô Lượng Thọ này, tôi giảng lần này là lần thứ 11. Trước đây giảng 10 lần, không phải giảng chú giải. Lần này giảng chú giải, số lần không nhiều không được. Vì giảng ít không thể khế nhập, không nhập vào cảnh giới này. Huân tập chưa đủ. Học tập, trên thực tế không cần nói quá phức tạp. Một bộ kinh có thể giúp ta khai ngộ là bộ kinh nào? Bất cứ bộ kinh nào cũng được. Cho nên pháp môn bình đẳng không có cao thấp. Đạo lý này cần phải hiểu. Sợ nhất là học quá nhiều, học quá tạp nham, học quá lộn xộn. Thì học cả đời cũng không thể thành tựu. Vì những gì ta học chỉ toàn là tri thức của Phật giáo.

Các bậc thánh học tập, vì sao lại chú trọng giới định tuệ như vậy? Đây không phải là Đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói, mà quá khứ hiện tại vị lai tất cả chư Phật trong ba đời, không vị nào chẳng tuân thủ nguyên tắc này.

Giới là gì? Là quy củ. Nếu không giữ quy củ thì không thể nhập môn. Giữ quy củ ta mới có thể được định. Nhất môn thâm nhập là quy củ, tâm sẽ định không bị tán loạn. Mọi lúc mọi nơi tâm đều phải định, định lâu sẽ hoát nhiên khai ngộ. Chuyên sâu vào một bộ kinh để đạt được định. Ba bộ, bốn bộ, tám bộ, mười bộ cứ như thế thì suốt cả đời cũng không đạt được định. Vì sao? Vì tư tưởng tán loạn, tinh thần ý chí không thể tập trung. Đặc biệt là xã hội hiện nay, sức mạnh mê hoặc quá lớn. Những thứ mà lục căn tiếp xúc đều là cảnh giới này. Đều đang mê hoặc chúng ta, đều đang nhiễu loạn chúng ta. Nếu ta thích tiếp xúc với nó là coi như xong. Đời này coi như ta không có duyên với thiên định với chế tâm vào một chỗ. Duyên đã bị đoạn mất rồi.

Không có định thì làm gì có tuệ? Những thứ ta học được trong suốt cuộc đời, dùng cách nói của người bây giờ thì ta có thể trở thành một nhà Phật học. Có thể đạt được học vị tiến sĩ Phật học. Có thể làm một vị giáo thọ Phật học. Cũng có thể nói một cách lưu loát trôi chảy. Thậm chí còn có thể trước tác...vv...Tất cả danh văn lợi dưỡng của thế gian ta đều có thể đạt được. Nhưng đối với tam muội, đối với sự khai ngộ, đối với việc liễu sanh thoát tử ra khỏi luân hồi thì không có chút tương quan nào. Bây giờ hạng người học Phật như vậy rất nhiều. Còn người thật sự y theo phương pháp của các bậc cổ đức tu học thì không còn nữa, nên họ không thể thành tựu. Không thể thành tựu chính là họ không đạt được pháp hỷ. Họ không đạt được niềm vui như Chư Phật Chư Bồ Tát.

Tám gương của các vị thánh hiền, truyền thừa đến ngày nay thật không dễ. Chịu năm vững không buông tuấn thủ phụng hành, chẳng có ai không thành tựu. Nếu cho rằng phương pháp này quá xưa, không hoạt bát như phương pháp của khoa học hiện nay. Dùng phương pháp khoa học nghiên cứu Phật pháp, thì Phật học biến thành khoa học, không còn là Phật pháp nữa. Đã trở thành pháp thế gian. Bây giờ học Phật thật khó!

Chúng tôi biết vậy nên đã lợi dụng internet, lợi dụng truyền hình vệ tinh, để cùng với các bạn đồng học có duyên ở mọi khu vực trên toàn thế giới. Họ xem qua mạng internet, xem qua vệ tinh chính là có duyên. Chúng ta dùng phương pháp này để cùng nhau học tập, cùng nhau chia sẻ với các bạn đồng học ở các nơi. Cảm thấy những phương pháp này của chư vị thánh hiền có thể học, quý vị không ngại cứ thử xem. Chỉ cần có quyết tâm, có nhẫn nại không thay đổi. Như người xưa nói, bảy năm tiêu thành, chín năm đại thành. Là thật không phải giả.

Hai câu này, thật là Phật và Bồ Tát mới có thể làm được. Dùng vô lượng phương tiện để nói pháp vi diệu, có thể khiến chúng sanh sanh tâm hoan hỷ. Hoan hỷ họ mới chịu tiếp nhận. “Kim vân hiện tại tây phương, tức tùy sở ứng độ ... phương tiện thuyết vi diệu pháp dã”. Đức Phật A Di Đà dùng phương tiện thiện xảo như vậy. Ở nơi thế giới tây phương Cực Lạc kiến lập nên đạo tràng

lớn này, rộng lớn không có biên tế. Tiếp dẫn tất cả chúng sanh đến đây tu hành. Vì sao? Vì lục đạo chúng sanh trong mười phương thế giới thọ mạng không dài. Thời gian ngắn tập khí phiền não chưa dứt sạch, nên nhất định phải có thời gian dài.

Đến thế giới Cực Lạc, điều đầu tiên mà ta đạt được là thọ mạng vô lượng, vĩnh viễn không già. Nếu thọ mạng dài lâu thì sẽ già, mà già thì khổ biết bao. Như vậy còn có thể học được ư? Không thể học. Thế giới Cực Lạc trẻ mãi. Mỗi người đều như người thế gian chúng ta mười mấy hai mươi tuổi, tuổi trẻ sức mạnh. Quý vị hỏi tuổi của họ, không phải nói mấy trăm năm mấy ngàn năm. Họ nói với chúng ta họ sống đến mấy a tăng kỳ kiếp. Nhưng vẫn trẻ như vậy, vẫn mạnh khoẻ như vậy, vẫn học tập như vậy. Cơ hội này đến đâu để tìm. Chỉ có đến thế giới Cực Lạc. Ngoài thế giới Cực Lạc ra thì tìm không thấy chỗ thứ hai.

Nếu ta cảm thấy khổ của sanh lão bệnh tử cũng không đến nỗi, thì cứ ở lại thế giới ta bà, cứ từ từ mà lăn lộn trong luân hồi. Nếu cảm thấy điều này rất đau khổ. Nếu lấy tự tánh mà nói, thì sanh lão bệnh tử là điều đáng xấu hổ nhất. Ta vốn là Phật sao lại trở thành như vậy? Biết xấu hổ là gần với cái dừng. Tôi không muốn làm, muốn quay đầu. Quay đầu đến thế giới Cực Lạc. Dựa vào sức mạnh của mình thì sẽ không quay đầu được, nên Phật A Di Đà sẽ giúp sức cho chúng ta. Chỉ cần ta có ý niệm hồi đầu. Tâm vừa mới khởi lên, Phật A Di Đà nhận được thông tin này. Ngài sẽ gia trì, giúp đỡ chúng ta và ta sẽ có duyên để gặp được pháp môn này.

“Nhân thử chánh thị chỉ phương lập tướng, tức sự nhi chân chi thù thắng phương tiện”. Đây là lợi ích chân thật mà Phật A Di Đà đem đến cho chúng sanh trong lục đạo. “Chỉ phương lập tướng”, phương là phương sở, chỉ phương là tây phương. Lập tướng là ở nơi đó kiến lập thế giới Cực Lạc. Thế giới Cực Lạc là sự tướng. Thế giới Cực Lạc là đạo tràng, là đạo tràng lớn. Thế giới Cực Lạc là trường học. Thế giới Cực Lạc đều là học sinh của đức Phật A Di Đà, nên mười phương thế giới đều ngưỡng mộ Phật A Di Đà. Thật sự quay đầu, hy vọng ở trường này thành tựu viên mãn. Sau khi thành tựu có thể nói đều là hoá thân của Phật A Di Đà. Đồng tâm, đồng nguyện, đồng đức, đồng hạnh với Phật A Di Đà.

“Tức sự nhi chân, thù thắng phương tiện”. Thù là đặc thù. Thù thắng, thù thắng phương tiện. *“Thiện Đạo đại sư phẫu thị kỳ nghĩa, vị ta bà chúng sanh vọng tâm bạo động”*. Hai chữ bạo động này nói rất hay. Đặc biệt là chúng sanh hiện nay. Giống như dòng thác vậy, nước chảy nhanh biết bao. Chẳng những gấp mà còn chảy lung tung phức tạp. Nếu quý vị có đi tham quan dòng thác lớn giữa biên giới Mỹ và Canada, thì sẽ cảm nhận được tâm chúng sanh nó giống như vậy.

“Chỉ phương lập tướng thượng vị năng chuyên chú hướng vô phương vô tướng da?”. Vô phương vô tướng là thông thường chỉ lý luận và phương pháp trong đại thừa, nên nó rất khó. Không như Tịnh độ tông, Tịnh tông có phương hướng nhất định, có mục tiêu nhất định. Chỉ cần chuyên chú nhất định có thể thành tựu, mà còn thành tựu rất nhanh. Trong kinh nói rất rõ ràng. Sự thật cũng đã chứng minh cho chúng ta là chỉ một phương hướng, một mục tiêu. Từ ba đến năm năm nhất định thành tựu. Rốt cuộc cần bao nhiêu thời gian thì tự mình quyết định. Nếu dũng mãnh tinh tấn. Như trong kinh Di Đà nói, nếu một ngày, hai ngày, ba ngày cho đến bảy ngày chắc chắn thành tựu. Đó gọi là tinh tấn Phật thất.

Nhưng tinh tấn Phải thất phải thật sự buông bỏ, còn một chút chưa buông bỏ sẽ dễ dàng bị ma dựa. Điều này phiền phức rất lớn. Trước đây thầy Lý nói với tôi. Ông ở Đài Trung tổ chức hai lần tinh tấn Phật thất, về sau không dám làm nữa. Ông nói với tôi như vậy. Các bạn đồng học tham gia không nhiều, không quá mười người. Vị thầy chủ thất này về mặt tinh thần có thể quan tâm được hết. Nếu trên mười người thì không quan tâm hết được, vì đông quá. Trong đó có một người bị ma dựa. Thầy đã vì người này mà mất hết nửa năm mới làm anh ta phục hồi trở lại bình thường.

Phiền não chưa buông hết, đem theo những thứ này mà dũng mãnh tinh tấn cũng rất phiền phức. Thầy đưa ra vấn đề này để cảnh cáo tôi, bảo tôi không nên làm những việc này, rất nguy hiểm. Người ta khi đến tham gia là một người bình thường mạnh khỏe, sau bảy ngày đã trở thành bệnh thần kinh. Như vậy làm sao đối mặt với người ta? Phật thất bình thường có thể tu, nó không nghiêm khắc nên không sao. Còn tinh tấn Phật thất thì sợ có phiền phức này. Tu hành không dễ!

Phương pháp ổn định nhất vẫn là giáo. “Giáo” là gì? Tiệm tiến. Nó không phải là rất dũng mãnh, mà từng ngày từng ngày từ từ cầu tiến bộ. Buông bỏ cũng vậy, cũng từng ngày từng ngày. Buông bỏ từng chút từ từ, phải huân tập thời gian dài, tự nhiên tâm sẽ được thanh tịnh. Tâm càng thanh tịnh thì nhập nghĩa kinh càng nhiều, chúng ta sẽ nhìn thấy vô lượng nghĩa trong từng chữ từng câu, nói không cùng tận. Ở trong đó niềm vui vô cùng, và từ từ toàn bộ đều hiểu một cách rõ ràng minh bạch. Chúng ta tự mình cũng niệm Phật cầu vãng sanh, sẽ rất đơn giản! Không khó.

Cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, sau khi viết xong cuốn chú giải này. Vì sức khỏe không tốt, tuổi cũng đã lớn. Không muốn sống lâu ở đời thêm nữa, nên nhất tâm niệm Phật. Một ngày niệm 40 vạn câu Phật hiệu, niệm sáu tháng như vậy thì đi. Đây đều là thị hiện cho chúng ta thấy. Buông bỏ vạn duyên, nhất tâm chuyên niệm thì không có ai là chẳng vãng sanh.

“Hựu ‘Thượng Đô Nghi’ vân, quy mạng Tam Bảo, yếu chỉ phương lập tướng, trú tâm thủ cảnh. Dĩ phàm phu hệ tâm thượng bất khả đắc hướng ly tướng da?”.

Đây chính là nói các pháp môn khác khó. Khó ở chỗ nào? Khó ở chỗ phải rời tướng. Tịnh độ tông không rời tướng. Tịnh độ tông lập tướng đến thế giới Cực Lạc. Trước là chỉ phương lập tướng, cầu sanh tịnh độ. Đến thế giới Cực Lạc mới rời tướng. Nên người xưa nói: “Nếu được thấy Phật A Di Đà lo gì không khai ngộ”. Chúng ta đem việc khai ngộ này để ở thế giới Cực Lạc, bây giờ chuyên cầu Tịnh độ. Trước đây thầy Lý nói với tôi, mục tiêu cuối cùng của Phật pháp đại thừa là minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Tịnh độ cũng không ngoại lệ. Tịnh độ là gì? Là đến thế giới tây phương Cực Lạc, mục tiêu chính là minh tâm kiến tánh. Còn mục tiêu bây giờ là nhất tâm chuyên niệm. Đây là sự thù thắng của Tịnh độ tông, nên 48 nguyện rất quan trọng. 48 nguyện là chính Phật A Di Đà tự nói, Đức Thế Tôn vì chúng ta mà thuật lại. Mỗi nguyện đều là vì độ chúng sanh, là giúp chúng sanh trong một đời thành tựu. Tất cả đều làm Phật. Điều này chúng ta chẳng thể không biết.

Quy mạng tam bảo, câu này thấy thì dễ, nhưng thật sự quy mạng không dễ. Thông thường trên văn tự thấy quy y, đây là quy mạng. Tam bảo là Giác-Chánh-Tịnh. Quy là quay đầu. Quy mạng là bảo chúng ta quay đầu. Thân mạng của chúng ta phải nương tựa vào tự tánh tam bảo. Phật là tự tánh Giác, giác mà không mê. Pháp là tự tánh Chánh, chánh mà không tà. Tăng là tự tánh Tịnh, tịnh mà không nhiễm. Chánh, Giác, Tịnh là tự tánh tam bảo. Chính là đề kinh của kinh Vô Lượng Thọ. Thanh tịnh là Tăng bảo. Bình đẳng, bình đẳng là chánh định, chánh định tức bình đẳng là Pháp bảo. Giác là Phật bảo.

Chúng ta nên đem thân mạng mình quay về nương tựa thanh tịnh bình đẳng giác. Mỗi niệm không rời, nơi nơi không rời. Tịnh độ tông phương tiện hơn so với đại thừa, vì đại thừa không có tướng. Ly tất cả tướng, tức tất cả pháp. Khó! Tịnh độ tông có phương hướng, niệm niệm của chúng ta đều nghĩ đến tây phương. Mỗi niệm đều niệm Phật A Di Đà. Chấp tướng, không phải ly tướng. Chấp trì danh hiệu, chấp chính là chấp trước. Trì chính là duy trì đừng để mất đi. Đem những thứ khác buông bỏ hết, trong tâm chỉ có Phật A Di Đà, chỉ có kinh Vô Lượng Thọ. Nếu muốn nghĩ thì nghĩ đến kinh Vô Lượng Thọ. Nghĩ đến kinh Vô Lượng Thọ là sao? Là nghĩ đến thế giới Cực Lạc. Nhớ Phật niệm Phật thì hiện tại tương lai nhất định gặp Phật, cho nên nếu chưa thành thực kinh thì không cách gì nghĩ được, vì ta cứ suy nghĩ tạp loạn.

Tôi suốt đời thọ trì bộ kinh này, nên suy nghĩ của tôi chính là suy nghĩ chuyên môn. Chuyên suy nghĩ đến thế giới Cực Lạc, chuyên suy nghĩ đến Phật A Di Đà. Nếu kinh điển học tập của tôi quá nhiều quá khó, như vậy suy nghĩ của

ta sẽ loạn, suy nghĩ lung tung sẽ sai lầm. Nên Phật dạy chúng ta chế tâm vào một chỗ, vì tâm này của chúng ta là tán loạn. Không ở một nơi, nghĩ đông nghĩ tây. Đó là gì? Là tâm luân hồi. Kinh luận nghĩ quá nhiều cũng là tâm luân hồi, vì nó không phải là nhất tâm. Nhất tâm chính là thiên định, nhất tâm chính là tam muội. Đạt được định mới có thể khai tuệ, tuệ khai sẽ thấy Phật. Tuệ sẽ thấy được thế giới Cực Lạc, cảnh giới hiện tiền. Nên nói hiện tại tương lai nhất định thấy Phật. Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh ra. Ta nghĩ đến thế giới Cực Lạc thì thế giới Cực Lạc sẽ hiện tiền. Nghĩ Phật A Di Đà thì Phật A Di Đà sẽ hiện tiền, như vậy mới có thể vững vàng nắm bắt được thế giới Cực Lạc. Như vậy đời này của chúng ta sẽ có giá trị, đại công viên mãn.

Sanh đến thế giới Cực Lạc, được oai thần bốn nguyện của Phật A Di Đà gia trì, trở thành A Duy Việt Trí Bồ Tát. Cõi phàm thánh đồng cư hạ hạ phẩm vãng sanh, cũng là A Duy Việt Trí Bồ Tát, điều này thật không thể nghĩ bàn. Thân của cõi đồng cư hạ hạ phẩm vãng sanh, sẽ được 48 nguyện của Phật Di Đà gia trì. Đó là thân gì? Thân pháp tánh. Cõi đồng cư mà chúng ta ở cũng là cõi pháp tánh. Thật là không thể nghĩ bàn! Không phải như kinh Kim Cang nói, thế giới là nhất hợp tướng, là vi trần tụ. Không phải thế giới đó. Quả báo thù thắng như vậy là như trong kinh nói, “huệ dĩ chân thật lợi ích”. Nếu chúng ta không nương vào Phật A Di Đà để tu đến cảnh giới này, thì phải đến kiếp nào mới thành tựu? Gặp được Phật A Di Đà, không ngờ lại dễ đạt được như vậy. Nên ta phải biết cơ hội này rất khó có được.

Lời của cư sĩ Bành Tế Thanh nói hoàn toàn chính xác, từ vô lượng kiếp đến nay mới có ngày hy hữu khó gặp này, vậy mà chúng ta đã gặp được. Vô lượng kiếp đến nay hy hữu khó gặp vậy mà ngày nay chúng ta đã gặp. Gặp được nếu không nắm bắt nó thì sẽ không được thành tựu, như vậy không phải đã rất oan uổng rồi sao? Như vậy là quá sai lầm, sai lầm rất lớn. Nếu có thể nắm bắt được, thì đời này nhất định sẽ thành Phật viên mãn. Đây gọi là Phật pháp một đời thành tựu. Hy vọng mọi người trong chúng ta đều nỗ lực.

Hoàng Niệm Tổ dẫn chứng những kinh điển này, đều là chư vị tổ sư nói lời chân thật với chúng ta.

Hôm nay thời gian đã hết, chúng ta chỉ học đến đây thôi.